

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST

Ngày 06/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức N**; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1977 tại xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD 038077002321 cấp ngày 18/12/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức N1 (đã chết) và bà Bùi Thị Q (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Bị cáo có 03 (ba) con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 15/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam C (cơ sở 1) Công an tỉnh T (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1948 (Đã chết)

Người đại diện của bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 08/8/2025, Bùi Đức N, sinh năm 1977 trú tại thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00 chở phía sau Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975 trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa đi từ thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa theo Quốc lộ B đi đến thành phố T (cũ). Đến khoảng 07 giờ 24 phút cùng ngày, khi xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00 do N đang điều khiển đi bên phải đường theo chiều đi của N (H xã Đ đi xã C) đến Km62+600 Quốc lộ B thuộc thôn H, xã C, N phát hiện phía trước khoảng 50 mét có ông Lê Văn Đ, sinh năm 1948 trú tại thôn H, xã C đang điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều sát mép đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô, N tiếp tục điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 40Km/giờ nên khi ông Đ chuyển hướng để sang đường, xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00 do N điều khiển đã tông trực diện vào sàn để chân của xe đạp điện do ông Đ điều khiển. Hậu quả: Bùi Đức N, Nguyễn Thị L1 và Lê Văn Đ bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, 02 (hai) phương tiện hư hỏng. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, ông Lê Văn Đ chết.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km62+600 Quốc lộ B thuộc thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

- Xác định cột mốc H6/62 ở phần đất lưu không bên trái theo chiều xã Đ đi xã C là điểm mốc, thống nhất khám nghiệm hiện trường theo chiều xã Đ đi xã C;

- Xác định vạch sơn phía ngoài phân cách giữa lòng đường bên phải và lề đường bên phải tính theo chiều xã Đ đi xã C là mép đường chuẩn.

- Hiện trường để lại:

- + Vết cà cách quãng nằm trên làn đường bên phải đến làn đường bên trái kích thước 5,6m x 0,01m (chéch hướng T - Đông Bắc); đầu vết cách điểm mốc 22,88m và cách trực trước xe đạp điện 4,63m; cuối vết cách mép đường chuẩn 4,60m (Đánh số 1);

- + Xe đạp điện đổ phải nằm trên lòng đường, đầu xe hướng xã Đ (chéch hướng T), đuôi xe hướng xã C (chéch hướng Đông Bắc); trực trước cách mép đường chuẩn 3,56 m; trực sau cách mép đường chuẩn 4,60 m (Đánh số 2);

- + Chất màu đỏ (nghĩ là máu) nằm trên lòng đường bên trái, kích thước 0,90m x 0,30m; tâm vết cách mép đường chuẩn 5,35 m; cách trực sau xe đạp điện 1,20 m (Đánh số 3);

- + Vết cà cách quãng nằm trên làn đường bên phải, kích thước 6,30m x 0,01m (chéch hướng T - Đ); đầu vết cách mép chuẩn 1,85m và tâm vết số 3: 3,70m; cuối vết là giá để chân bên phải xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00 và cách mép chuẩn 2,17m (Đánh số 4);

+ Vết cà cách quãng nằm trên làn đường bên phải, kích thước 3,16m x 0,02m (chéch hướng T - Đ); đầu vết cách đầu vết số 4: 2,46m và cách mép chuẩn 2,03m; cuối vết cách mép chuẩn 1,84m (Đánh số 5);

+ Xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00 đỗ phải trên làn đường bên phải, đầu xe hướng lề đường phải (chéch hướng T), đuôi xe hướng lề đường trái (chéch hướng Đông Bắc); trực trước cách mép chuẩn 1,25m; trực sau cách mép chuẩn 2,40m (Đánh số 6);

+ Chát màu đỏ (nghỉ là máu) nằm trên lòng đường bên phải, kích thước 0,70m x 0,5m; tâm vết cách mép chuẩn 1,90m; cách đầu vết số 5: 2,20m; cách trực sau xe mô tô 2,0m (Đánh số 7).

Kết quả khám nghiệm tử thi Lê Văn Đ: Các vết rách da, sây sát da, bầm tím, tụ máu tại vùng: đầu, mặt, ngực, tay trái, chân trái:

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 3075/KLGĐTT-PC09 ngày 25/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T về nguyên nhân chết của Lê Văn Đ kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số: 3083/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu của Bùi Đức N và của Lê Văn Đ niêm phong gửi giám định không có Etanol (cồn).

Tại bản kết luận giám định số: 6365/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của V - Bộ C1 kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Bùi Đức N và Lê Văn Đ gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 3540/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T về việc khám nghiệm và giám định phương tiện đối với xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00 và xe đạp điện kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má trái lớp trước tương ứng hàng chữ “Load Ranger” xe mô tô biển kiểm soát 36E1 - 152.00 với mặt trên ngoài bên trái ốp nhựa sàn để chân xe đạp điện.

- Tại thời điểm va chạm hai xe chuyển động ngược chiều, xe đạp điện có hướng chéch từ phải qua trái so với xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00.

- Vị trí va chạm của hai phương tiện nằm trước đầu vết cà số (1), (4) được thể hiện trong biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường bên phải hướng xã Đ đi xã C.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc xe mô tô biển kiểm soát 36E1 - 152.00 và xe đạp điện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản kết luận giám định số: 3802/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T về việc giám định video kết luận:

- Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh 01 (một) tệp video của 01 (một) đĩa DVD gửi giám định.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện trên đường tại làn đường ký hiệu số “1” - Thể hiện trong Phụ lục.

- Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên trên phương tiện và tốc độ của phương tiện tại thời điểm va chạm.

- Trích xuất một số hình ảnh trong tệp video gửi giám định - thể hiện trong Phụ lục.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 643/KLTTCT-PYTH ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa về giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể người sống đối với bà Nguyễn Thị L1 kết luận: Không có quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các thương tích như đã ghi nhận tại hồ sơ giám định hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe đạp điện, không xác định được nhãn hiệu, màu sơn đỏ-đen; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00 và giấy tờ có liên quan. Ngày 28/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra các quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các phương tiện và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Ngày 28/9/2025, bị cáo Bùi Đức N đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị khác về dân sự

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSKV12 ngày 09/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Đức N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 03 năm tù của bản án đã cho hưởng án treo, tổng hợp hình phạt từ 04 năm 3 tháng đến 04 năm 8 tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ trong lần phạm tội trước.

Về dân sự: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường và không yêu cầu đề nghị khác về dân sự nên không xem xét.

Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe số 380175024460 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 0052209.

Về án phí: Bị cáo Bùi Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức N thừa nhận bị truy tố về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào 07 giờ 24 phút ngày 08/8/2025, Bùi Đức N có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-152.00 chở phía sau bà Nguyễn Thị L1 di chuyển theo hướng xã Đ đi xã C, khi đến Km62+600 Quốc lộ B thuộc thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ phù hợp để đảm bảo an toàn nên đã tông trực diện vào sàn để chân của xe đạp điện do ông Lê Văn Đ điều khiển ngược chiều ở cùng làn đường đang chuyển hướng để sang đường. Hậu quả: Ông Lê Văn Đ bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện và đến 18 giờ 10 phút cùng ngày thì chết. Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Bùi Đức N đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây nên nỗi hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, vi phạm khoản 2, điểm h khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 năm tù của bản án đã cho hưởng án treo (bản án số 69/2022/HSST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa). Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; được trừ đi 09 ngày tạm giữ trong lần phạm tội trước.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt chính:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại,

người đại diện của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại.

[5]. Về dân sự: Bị cáo Bùi Đức N đã tự nguyện, tác động với gia đình bồi thường cho đại diện của bị hại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị khác về dân sự, nên không xem xét.

Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe số 380175024460 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số 0052209

[6]. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Bùi Đức N 01 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 69/2022/HSST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Bùi Đức N phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) Bản án là 04 năm 06 tháng tù, được từ đi 09 ngày tạm giữ (của lần phạm tội trước), bị cáo còn phải chấp hành 04 năm 05 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2025.

Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe số 380175024460 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 0052209.

Về án phí: Bị cáo Bùi Đức N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

